

Số: 15 /BC-UBND

Yên Thế, ngày 27 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO

Về việc thực hiện quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại huyện Yên Thế, giai đoạn 31/7/2010 đến 31/12/2012.

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1.1 Vị trí địa lý.

Yên Thế là huyện Miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp huyện Hữu Lũng – tỉnh Lạng Sơn.
- + Phía Đông Nam giáp huyện Lạng Giang.
- + Phía Tây Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.
- + Phía Nam giáp huyện Tân Yên.

Huyện có 21 xã, thị trấn, cách thành phố Bắc Giang 27 km theo tỉnh lộ 398 về phía Tây Bắc.

1.2 Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện

Hiện tại, dân số toàn huyện là 98.000 người; trong đó lao động trong độ tuổi lao động của toàn huyện có 49.483 lao động, chiếm 52,27% tổng dân số, bao gồm lao động nông - lâm nghiệp chiếm 82,5%, lao động phi nông nghiệp chiếm 17,5%. Đối với lao động nông - lâm nghiệp thường thiếu việc làm.

Vấn đề giải quyết việc làm cho số lao động ở nông thôn của huyện hiện tại là rất cấp thiết. Đây là một trong những vấn đề đang được các ngành, các cấp quan tâm và từng bước được khắc phục đặc biệt là việc thu hút lao động vào các cụm, điểm công nghiệp giải quyết lao động tại chỗ thông qua công tác đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn theo hướng “ly nông nhưng không ly hương”

Được sự chỉ đạo kịp thời của Đảng và chính quyền địa phương, đời sống của nhân dân trong huyện từng bước đi vào ổn định và được cải thiện đáng kể.

* Thực trạng phát triển đô thị và các điểm dân cư nông thôn

Yên Thế có 2 thị trấn: Thị trấn Cầu Gồ và thị trấn Bồ Hạ là nơi trung tâm văn hoá chính trị và phát triển kinh tế của huyện, trong tương lai phát triển thêm 1 thị trấn là thị trấn Mỏ Trạng và các thị tứ.

Các công trình xây dựng như trụ sở làm việc của các cơ quan, công trình phúc lợi xã hội, mạng lưới điện chiếu sáng đô thị, mạng lưới thông tin, bưu điện, phát thanh truyền hình... đã từng bước được xây dựng mới.

Yên Thế có 19 xã nông thôn với dân số có 87.401 nhân khẩu, chiếm 92,00% dân số toàn huyện. Các điểm dân cư nông thôn được phân bố ở các xã, dân cư sống theo thôn, bản tập trung chủ yếu ở vùng thấp, gần trung tâm xã.

*** *Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội***

- Yên Thế không có tuyến Quốc lộ nào chạy qua nhưng có nhiều tuyến đường tỉnh quan trọng: Đường tỉnh lộ 398, Đường tỉnh lộ 292, Đường tỉnh lộ 242 và đường tỉnh lộ 294.

- Mạng lưới đường xã đã phát triển rộng khắp và tương đối hoàn chỉnh.

Có tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá đoạn chạy qua huyện dài 22,07 km, có 2 ga (Bố Hạ và Mỏ Trạng). Nhiều năm gần đây, tuyến này không được đưa vào sử dụng.

Trong huyện có 2 tuyến đường thủy là sông Thương và sông Sỏi, tổng chiều dài đường thủy là 28,5 km; có 2 bến sông là bến Sỏi và bến Nhãn.

Thủy lợi và cấp thoát nước

*** *Hệ thống hồ, đập:***

+ Toàn huyện có 13 công trình hồ trung thủy nông, diện tích tưới thiết kế 1.427ha, diện tích tưới thực tế 1.208 ha đạt 84,6% công suất thiết kế.

+ 110 hồ đập nhỏ: diện tích tưới thiết kế 420ha, diện tích tưới thực tế 250 ha đạt 60% công suất thiết kế.

*** *Trạm bơm tưới***

Yên Thế có 28 trạm bơm tưới, trang bị 36 máy bơm với tổng công suất 506 Kw. Diện tích tưới thiết kế 987 ha, diện tích tưới thực tế 919 ha, đạt 93,11% công suất thiết kế.

Tổng diện tích tưới chủ động vụ chiêm xuân đạt 2300 ha, vụ mùa 70% diện tích lúa được tưới chủ động. Nhìn chung, công tác thủy lợi luôn được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo như: tu bổ đê, kè, cống, phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão.

Giáo dục - đào tạo

Hệ thống trường lớp tiếp tục được củng cố và phát triển: Toàn huyện có 70 trường học các cấp. Có 33/70 trường đạt chuẩn quốc gia. Toàn huyện có 21/21 xã, thị trấn đạt PCGD tiểu học và phổ cập giáo dục THCS.

Công tác đào tạo nghề được quan tâm; đã huy động được nhiều nguồn lực và một số thành phần kinh tế cùng tham gia. Huyện có 2 cơ sở dạy nghề là Trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề và Trường trung cấp nghề miền núi đang hoạt động. Năng lực đào tạo hàng năm khoảng 1.000-1.500 lao động. Kinh phí giành cho đào tạo những năm gần đây khoảng 500 triệu đồng/năm. Các ngành nghề đào tạo chính gồm: cơ khí, gò hàn, may, điện, kỹ thuật sản xuất và chế biến nông lâm nghiệp thủy sản, dạy nghề cho nông dân theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Hệ thống y tế trên địa bàn huyện Yên Thế hiện nay bao gồm: phòng y tế huyện, 1 bệnh viện đa khoa huyện, 1 phòng khám đa khoa khu vực (Mỏ Trạng), 1 trung tâm y tế dự phòng và 21 trạm y tế xã, thị trấn.

+ Bệnh viện đa khoa huyện: 150 giường bệnh; đã được nâng cấp xây dựng mới cơ bản đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

+ Phòng khám đa khoa khu vực: 10 giường bệnh, được xây kiên cố có đầy đủ trang thiết bị khám chữa bệnh theo quy định.

+ Trung tâm y tế dự phòng: cơ sở vật chất và trang thiết bị được đầu tư xây dựng mới.

+ Các trạm y tế xã, thị trấn: đã có 20 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Còn 1 xã chưa đạt chuẩn: Đông Sơn (tính theo chỉ tiêu cũ).

*** Văn hoá - thể thao**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có bước phát triển mới. Toàn huyện có 92/212 thôn, bản, phổ đạt danh hiệu làng văn hoá cấp huyện. Năm 2010 có 19.375 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, bằng. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhiều hủ tục lạc hậu được ngăn chặn. Các hoạt động văn hoá đã bám sát nhiệm vụ chính trị, từng bước đổi mới về nội dung và hình thức.

2. Những thuận lợi, khó khăn tác động, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành việc lập, thực hiện quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn huyện giai đoạn 31/7/2010 đến 31/12/2012.

2.1 Thuận lợi

Trong thời gian qua các cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận dụng linh hoạt vào tình hình thực tiễn của địa phương; cụ thể hoá thành những nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị; tập trung chỉ đạo sâu sát, dứt điểm. Đồng thời, phát huy dân chủ rộng rãi trong nhân dân, với phương châm dân biết, dân làm, dân giám sát, phát huy sự đồng thuận trong nhân dân.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và giúp đỡ có hiệu quả của Tỉnh uỷ- HĐND-UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện nên KT-XH huyện đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tăng nhanh. Cơ cấu đầu tư đã có sự chuyển dịch tích cực, tập trung hơn cho những mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Chất lượng nguồn nhân lực có bước chuyển biến, khoa học công nghệ có bước tiến bộ. Đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo tăng, cơ sở vật chất các trường học đã được cải thiện rõ rệt- tỷ lệ phòng học kiên cố hoá cao hơn bình quân chung của tỉnh. Đào tạo nghề có sự tăng trưởng về quy mô đào tạo và ngành nghề đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng cao- ngành giáo dục huyện Yên Thế nhiều năm liền là đơn vị tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh.

2.2 Khó khăn

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt khá nhưng còn thấp so với tiềm năng, chưa đủ sức tạo ra sự bứt phá để rút ngắn khoảng cách với mức bình quân chung toàn tỉnh.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp còn cao trong cơ cấu kinh tế, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá còn thấp.

- *Công nghiệp- Tiêu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn*: Các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn có quy mô nhỏ bé, tiến độ triển khai thực hiện đầu tư vào các cụm công nghiệp còn chậm. Công tác quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp còn lúng túng. Sản xuất tiêu thủ công nghiệp còn nhỏ bé, ngành nghề nông thôn phát triển chưa mạnh.

- *Nông nghiệp-Lâm nghiệp-Thủy sản*: Phát triển chưa toàn diện, chưa có những vùng chuyên canh rõ rệt. Diện tích trồng cây có giá trị kinh tế cao còn ít, các mô hình kinh tế có hiệu quả chậm được nhân rộng. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch còn yếu. Phong trào xây dựng các cánh đồng thu nhập cao, hộ thu nhập cao chưa được triển khai mạnh mẽ; tiềm năng thủy sản chưa được khai thác triệt để.

- *Cơ sở hạ tầng*: Tuy đã được tăng cường một bước song chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tỷ lệ kiên cố hoá kênh mương, đường giao thông nông thôn còn thấp, chất lượng nhiều tuyến đường giao thông nông thôn còn kém; một số công trình thời gian thi công còn để kéo dài, làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

- *Công tác quản lý tài nguyên đất đai và môi trường* còn nhiều hạn chế, thiếu sót; tình trạng tranh chấp đất đai còn xảy ra ở một số nơi chưa được xử lý dẫn đến còn để kéo dài Điều kiện về sinh môi trường và cung cấp nước sạch ở nông thôn còn thấp.

2.3 Áp lực đối với đất đai

Từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của huyện cho thấy áp lực đối với đất đai ngày càng tăng, đặc biệt trong giai đoạn tới do nhu cầu đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Áp lực đối với đất đai ngày càng tăng được thể hiện qua các mặt sau:

- Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đô thị, công nghiệp và cơ sở hạ tầng, đây là sức ép lớn nhất đối với đất đai của Yên Thế.

- Trong những năm tới nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày một tăng, cần dành quỹ đất xây dựng các công trình văn hoá, thể thao...

Để đáp ứng các nhu cầu trên trong giai đoạn tới công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện cần được quan tâm nhằm sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và đúng mục đích, có hiệu quả, gắn liền với việc bảo vệ môi trường.

II. Kết quả thực hiện các quy định về quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn huyện

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai của huyện và tổ chức thực hiện các văn bản đó

Công văn số 101/CV-CT ngày 14/3/2005 của Chủ tịch UBND huyện về việc tập huấn, triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2003.

Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 12/4/2006 của UBND huyện về tổ chức, thực hiện Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ

về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh việc thi hành Luật Đất đai năm 2003.

Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 29/12/2006 của UBND huyện thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTNMT-BTP ngày 13/6/2006 hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 20/4/2007 của UBND huyện về việc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu cho các chủ sử dụng đất.

Kế hoạch số: 25/KH-UBND ngày 28/02/2008 của UBND huyện Yên Thế về việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, chỉnh quy trên địa bàn huyện giai đoạn 2008 - 2015...

Căn cứ công văn số 2844/TNMT - KHHC ngày 10/12/2009 của sở Tài nguyên và môi trường về việc lập quy hoạch giai đoạn 2010 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2010 - 2015, UBND huyện ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2010- 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2010-2015 cấp huyện.

2. Công tác tổ chức thực hiện, và kết quả việc lập quy hoạch, KH SDD

Căn cứ Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ- CP của chính phủ về thi hành luật đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ- CP của chính phủ về quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, đền bù đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thông tư hướng dẫn số 19/2009/TT- BTNMT hướng dẫn chi tiết lập, điều chỉnh, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Căn cứ chỉ đạo của tỉnh về kế hoạch công tác tài nguyên và môi trường hàng năm. UBND huyện đã tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước cụ thể trên các mặt:

- Chỉ đạo UBND các xã thị trấn tổ chức, thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên cơ sở pháp luật và chỉ đạo của cấp trên.
- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện.
- Chọn cơ quan tư vấn có năng lực thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, xã trên địa bàn.

** Kết quả việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từ 7/2010 đến hết tháng 12/2012 như sau: :*

2.1. Công tác quy hoạch SDD

Căn cứ công văn số 2844/TNMT - KHHC ngày 10/12/2009 của sở Tài nguyên và môi trường về việc lập quy hoạch giai đoạn 2010 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2010 - 2015, UBND huyện ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2010- 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2010-2015 cấp huyện.

Chỉ đạo, đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ tài liệu về quy hoạch sử dụng đất huyện giai đoạn 2010 - 2020 sau khi đã nhận được sự đóng góp ý kiến của Ban chỉ đạo quy hoạch sử dụng đất huyện. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp, bổ sung tại các hội nghị của UBND huyện, hội nghị Ban thường vụ huyện ủy, trình và thông qua kỳ họp HĐND của huyện. Kết quả đến nay đã hoàn thiện hồ sơ để trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch SDD cấp huyện với tổng diện

tích 30.308,61ha trong đó đất nông nghiệp là 23.949,57ha, đất phi nông nghiệp là 4799,5ha, đất đô thị 123,56m, đất khu di tích 4ha, đất khu dân cư nông thôn 1431,98ha.

2.2 Công tác kế hoạch SDD

Đã lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2010- 2015 cho 15 xã gồm Phồn Xương, Tân Hiệp, An Thượng, Tam Hiệp, Tam Tiến, Xuân Lương, Canh Nậu, Hồng Kỳ, Đông Kỳ, Đông Lạc, Tân Sỏi, Bồ Hạ, Đông Hưu, Hương Vĩ và Đông Sơn.

Trong 3 năm đã Quyết định điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho 27 lượt xã với tổng diện tích 436,19 ha gồm:

- Năm 2010 Quyết định bổ sung điều chỉnh Quy hoạch cho 13 xã để kịp thời đáp ứng cho nhu cầu sử dụng đất vào các mục tiêu công cộng và phát triển kinh tế - xã hội gồm các xã: Phồn Xương, Tam Tiến, Đông Lạc, Hồng Kỳ, Đông Kỳ, Tân Hiệp, Tam Hiệp, Đông Vương, Đông Hưu, Đông Sơn, Tân Sỏi, Bồ Hạ và Tiến Thắng, chủ yếu sử dụng vào các mục đích xây dựng cửa hàng xăng dầu, xây dựng trường học, điểm công nghiệp với tổng diện tích 183,69 ha.

- Năm 2011 Quyết định bổ sung điều chỉnh Quy hoạch cho 6 xã gồm Tam Tiến; Tam Hiệp; Tân Sỏi; Bồ Hạ; Hồng Kỳ; Xuân Lương với diện tích 119,52 ha.

- Năm 2012 Quyết định bổ sung điều chỉnh Quy hoạch cho 8 xã gồm : thị trấn Cầu Gò; thị trấn Bồ Hạ; xã Đông Vương; Đông Tiến; Đông Tâm; Tiến Thắng; An Thượng; Đông Lạc với diện tích 132,98 ha.

3. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Việc lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các dự án được sự chỉ đạo, phối hợp của các sở, ban ngành của tỉnh thực hiện theo đúng chính sách, quy định hiện hành. Quy trình triển khai được chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện dân chủ, công khai và đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND huyện cũng đã xem xét và giải quyết kịp thời nhiều ý kiến, kiến nghị, thắc mắc của nhân dân về giá cả, các chính sách, chế độ khi Nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đến nay, hầu hết các địa phương có đất bị thu hồi, chuyển mục đích để phát triển công nghiệp tình hình an ninh nông thôn ổn định, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày được cải thiện

Công tác Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả như sau:

Trên địa bàn huyện trong giai đoạn từ tháng 7/2010 đến tháng 12/2012 đã giao được 525 lô với tổng diện tích 52.395,6m². Trong đó, giao đất ở đấu giá là 468lô với diện tích là 46.622m², giao đất không qua hình thức đất giá là 57lô với diện tích là 5.773m². Giao cho 949 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích là: 626,316ha rừng và đất lâm nghiệp thuộc các xã An thượng, Canh Nậu, Đông Tiến, Đông Vương, Tam Tiến, Tiến Thắng, Tam Hiệp, Đông Lạc, Phồn Xương, Hồng Kỳ, Tân Hiệp và Đông Tâm.

Cho thuê đất: Đối với các dự án thuê đất thuộc thẩm quyền cho thuê đất cấp huyện đều đã chấp hành ký hợp đồng thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Nhìn chung các chủ sử dụng đất đã và đang triển khai các dự án và đi vào hoạt động theo đúng mục đích đăng ký thuê đất cụ thể như sau: Có 16 cá nhân thuê đất với diện tích thuê là 90.927,8m² với các mục đích như sản xuất kinh doanh, kinh doanh xăng dầu, chế biến nông lâm sản...

Thu hồi đất: Tổng diện tích các loại đất thu hồi từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2012 là 106711,4m² trong đó đất hộ gia đình là 7829m², đất tập thể là 4845,9m², đất khác là 11.209,4m², chuyển mục đích sang giao đất ở cho nhân dân là 62.244,3m², đất tạm giao cho UBND xã quản lý là 7.655,2m², đất hành lang, mương, đường là 36.811,9m².

4. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn huyện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch của cấp trên và điều kiện cụ thể ở địa phương, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch và thông báo chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể cho từng xã, thị trấn ngay từ đầu năm để các xã, thị trấn có kế hoạch tập trung chỉ đạo, tiến hành kê khai đăng ký, xét duyệt hồ sơ trình cấp phê duyệt. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện là đơn vị, thực hiện các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn, đối với các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất đóng trên địa bàn huyện đến lập hồ sơ trình sở TNMT theo quy định.

- Kết quả công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu từ năm 2010 đến 2012 cho hộ gia đình cá nhân là 2523 giấy với tổng diện tích 468,33ha
 - + Năm 2010 cấp được 692 giấy chứng nhận với diện tích 84,66ha.
 - + Năm 2011 cấp được 849 giấy chứng nhận với diện tích 158,33ha.
 - + Năm 2012 cấp được 982 giấy chứng nhận với diện tích 225,34ha
- Kết quả công tác cấp GCN cho các tổ chức đang sử dụng đất trên địa bàn.
 - + Năm 2010 tổ chức đăng ký cho các tổ chức SDD cấp được 8 giấy.
 - + Năm 2011 tổ chức đăng ký cho các tổ chức SDD cấp được 10 giấy.
 - + Năm 2012 tổ chức đăng ký cho các tổ chức SDD cấp được 16 giấy.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành theo quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai.

* Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

Trong hai năm 2011 và 2012 UBND huyện đã chỉ đạo thanh tra huyện thực hiện được việc thanh tra các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Yên Thế. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện được một số sai phạm trong công tác quản lý và sử dụng đất của cấp chính quyền cơ sở và người sử dụng đất như: Giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng đất sai mục đích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật và chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước cụ thể: Tự ý chuyển mục đích, sử dụng sai mục đích 05 trường hợp, diện tích 457m², chuyển quyền sử dụng đất trái pháp luật 01 trường hợp, diện tích 0,84ha Kết quả xử lý vi phạm 03 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 18.000.000 triệu đồng, yêu cầu các chủ sử dụng đất có sai phạm nhanh chóng khắc phục hậu quả và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước trong quản lý và sử dụng đất đai.

* Công tác giải quyết đơn thư KN/TC của công dân.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo trên địa bàn luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, công tác tiếp dân tại bộ phận tiếp dân của UBND huyện được duy trì ổn định vào ngày 10 và 20 hàng tháng, công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được thực hiện theo đúng quy trình. Một số vụ việc khiếu kiện đã được giải quyết khách quan, đúng pháp luật nhưng công dân không đồng tình vẫn thường xuyên lên huyện, gây phức tạp tình hình, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Để thực hiện nghiêm Luật Khiếu nại, tố cáo, từng bước nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC trên địa bàn huyện, hàng tháng Chủ tịch UBND huyện tổ chức giao ban với các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện Quy chế tiếp dân, giải quyết KN,TC trên địa bàn. Nhằm thống nhất biện pháp, khắc phục tình trạng đơn tồn đọng kéo dài, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo của cấp có thẩm quyền, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

- Kết quả công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong 2 năm, qua cụ thể như sau: Tổng số đơn thư tiếp nhận trong 2 năm là 55 đơn (gồm: Khiếu nại 11 đơn ; Tố cáo 2 đơn; Đề nghị 44 đơn).

+ Năm 2011: tiếp nhận 27 đơn (gồm: Khiếu nại 3 đơn ; Tố cáo 2 đơn; Đề nghị 22 đơn), đã giải quyết 26 đơn, chuyển sang năm sau 1 đơn.

+ Năm 2012: tiếp nhận 28 đơn (gồm: Khiếu nại 8 đơn; Đề nghị 20 đơn), đã giải quyết 25 đơn, chuyển sang năm sau 3 đơn.

Phần lớn các đơn thư phát sinh đã được giải quyết kịp thời, các vụ việc phức tạp, khiếu nại đông người đã được tập trung giải quyết đảm bảo được quyền và lợi ích của công dân

III. Nhận xét, đánh giá, việc lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý và sử dụng đất đai giai đoạn 31/7/2010 đến 31/12/2012 trên địa bàn huyện và những kiến nghị, đề xuất.

1. Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quản lý và sử dụng đất trên địa bàn huyện:

Nhìn chung trong năm các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã cố gắng tập trung lãnh đạo triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch SDD, một số chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SDD đã đạt kế hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Có được kết quả nêu trên trước hết là do Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều Chủ trương, chính sách lớn và hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường ngày càng được hoàn thiện. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên kịp của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự phối kết hợp của các cấp, các ngành, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong ngành tài nguyên và môi trường huyện Yên Thế, hàng năm UBND huyện chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của ngành có chất lượng gắn với yêu cầu cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật, kịp thời về tiến độ, để thực hiện và đẩy nhanh công tác lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ đạo thực hiện đúng thủ tục, trình tự thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đền bù, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật ít có khiếu kiện xảy ra và giải quyết tốt các khiếu nại phát sinh về đền bù hỗ trợ và tái định cư..

2. Ưu, khuyết điểm

- Ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời của Huyện ủy, HDND, sự quan tâm phối kết hợp của các cấp, các ngành nên công tác Tài nguyên và Môi trường huyện đã đạt được nhiều kết quả tốt. Đặc biệt là công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình và cá nhân đã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đạt yêu cầu về chất lượng và tuân thủ các quy định của pháp luật. Công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường. Các chủ hộ gia đình và cá nhân được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ổn định, yên tâm sản xuất để phát triển kinh tế, thực hiện các quyền của người sử dụng đất, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng.

Việc tổ chức, thẩm định, xét duyệt quy hoạch SDD cũng được UBND huyện quan tâm đúng mức do vậy chất lượng quy hoạch ngày càng được nâng lên, sát với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện.

Việc tổ chức thực hiện quy hoạch được cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm góp phần vào phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện đáp ứng về nhu cầu SDD.

Việc kiểm tra giám sát thực hiện quy hoạch SDD sau khi được phê duyệt cũng được quan tâm, do vậy không có đơn vị nào giao đất, cho thuê đất vi phạm quy hoạch.

- Công tác ban hành văn bản pháp luật để cụ thể hoá luật đất đai và các văn bản dưới luật cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương, trong thời gian qua được thực hiện thường xuyên, kịp thời đã góp phần tích cực vào việc củng cố công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, tạo được môi trường pháp lý đầy đủ, cụ thể cho việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, lập thủ tục hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, thu tiền khi giao đất, chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thuận lợi và đạt kết quả cao.

- Khuyết điểm:

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch SDD ở cấp xã và huyện chưa đồng bộ.
- Việc thực hiện quy hoạch có nơi còn trông chờ vào nguồn vốn của cấp trên hoặc của các nhà đầu tư do vậy còn có tình trạng quy hoạch treo.

- Công tác dự báo, định hướng trong quy hoạch, kế hoạch SDD chưa sát thực tế, chưa phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cho nên tính khả thi thấp dẫn đến còn phải điều chỉnh bổ sung, chất lượng quy hoạch SDD ở cấp xã, một số địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu SDD của các tổ chức cá nhân, thường chỉ chú ý đến quy hoạch SDD đất ở.

- Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch SDD còn chưa được sát với thực tiễn nhu cầu SDD cho phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương; còn chưa công khai quy hoạch theo quy định; công tác quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch SDD chưa nghiêm, thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch có đơn vị chưa tuân thủ theo quy định.

- Công tác lập hồ sơ đăng ký QSDD và cấp giấy chứng nhận kéo dài, còn hiện tượng cấp theo đợt tập trung toàn xã dẫn đến chậm trễ chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của người sử dụng đất.

- Việc điều tra xác minh nguồn gốc SDD còn lúng túng trong quá trình vận dụng các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa thống nhất dẫn đến việc xét cấp GCN QSDD còn chậm.

- Việc xử lý các vi phạm của người SDD còn chưa kiên quyết, dứt điểm, chưa phát hiện kịp thời các hành vi, vi phạm của người SDD để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bộ máy biên chế của văn phòng đăng ký quyền SDD còn nhiều biến động. Biên chế cán bộ công chức, viên chức chưa được bố trí tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ khối lượng công việc ngày càng nhiều, thời gian yêu cầu giải quyết nhanh theo quy định về thủ tục hành chính nên còn nhiều khó khăn bất cập.

3. Nguyên nhân

- Khách quan

+ Nguyên nhân khách quan đó là: “Đất đai có nguồn gốc phức tạp; chính sách đất đai thay đổi nhiều qua từng thời kỳ, quản lý đất đai chuyển từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường đặt ra nhiều vấn đề mới, trong khi chúng ta còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm”

+ Yên Thế là một huyện miền núi, mọi khó khăn chung của huyện về kinh tế, văn hoá, xã hội gần như mới bắt đầu được khắc phục và từng bước đi vào hoạt động.

+ Khi chuyển sang cơ chế thị trường, chính sách pháp luật đất đai và những vấn đề liên quan có nhiều bất cập, không phù hợp với thực tế nhưng chậm được thay đổi, vì vậy gây nhiều ách tắc trong quản lý, điều hành.

- Chủ quan

+ Chưa có sự quan tâm đúng mức của một số cấp uỷ đảng và chính quyền cấp xã đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, một số cán bộ đảng viên nhận thức về vấn đề đất đai còn quá đơn giản, thậm chí có người chỉ coi đất đai là tư liệu sản xuất bình thường mà không thấy hết tính lịch sử phức tạp của đất đai qua mỗi thời kỳ, không thấy hết nội dung kinh tế, chính trị, xã hội của đất đai, do vậy có thời gian dài trước năm 2010 thiếu sự chỉ đạo, quản lý đất đai bị buông lỏng, dẫn đến hiệu quả sử dụng và quản lý đất đai giảm đi rất nhiều.

+ Đội ngũ cán bộ ngành địa chính huyện Yên Thế vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng, lại thường xuyên biến động về tổ chức cán bộ, đây vừa là nguyên nhân, vừa là tồn tại của ngành địa chính và môi trường huyện Yên Thế, trang thiết bị chuyên dùng còn rất thiếu thốn.

+ Mặt bằng dân trí ở Yên Thế nói chung còn thấp, phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế, việc phổ biến tuyên truyền pháp luật đất đai đến đồng bào vùng sâu, gặp nhiều khó khăn nên nhận thức, hiểu biết về chính sách, pháp luật đất đai của người dân nói chung còn thấp, tập quán làm ăn nhỏ lẻ, không có tính hợp tác chưa được khắc phục, khiến cho ruộng đất không được tập trung, bị chia cắt bởi địa hình miền núi, càng trở nên manh mún. Đây thực sự là những khó khăn không nhỏ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn hiện nay ở huyện Yên Thế.

+ Kinh phí đầu tư cho công tác lập quy hoạch, kế hoạch SDD chi tiết cấp xã còn thấp, thậm chí có xã không bố trí ngân sách, do vậy không đáp ứng được yêu cầu: Quy hoạch cấp xã theo quy định phải lập chi tiết đến từng thửa đất, trên thực tế chỉ là hình thức vì tỷ lệ đo đạc bản đồ địa chính ở huyện đạt tỷ lệ thấp (chưa được 50% diện tích tự nhiên của huyện) hầu hết các xã chưa có bản đồ địa chính, chính quy.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Với Trung ương

Đề nghị đẩy nhanh tiến độ xây dựng luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, đáp ứng với yêu cầu phát triển xã hội trong giai đoạn mới.

- Với HĐND, UBND tỉnh.

Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch đầu tư kinh phí kịp thời cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy và cấp đổi GCN/QSD trên địa bàn toàn huyện theo đề án đã được phê duyệt. Đề nghị bố trí cán bộ biên chế làm nhiệm vụ thanh tra, giải quyết đơn thư trong lĩnh vực TNMT ở cấp huyện.

Đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường hàng năm xây dựng chương trình tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn cho cán bộ huyện và xã. Có dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị như kho lưu trữ, máy tính và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ cho công tác cập nhật thông tin, trích đo địa chính, cấp giấy chứng nhận QSDĐ... từng bước tin học hoá hệ thống dữ liệu về quản lý tài nguyên đất đai.

Nơi nhận

- Đoàn thanh tra; b/c
- TT huyện uỷ; TT HĐND, UBND;
- Lưu: VT,

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vượng